|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |
| Số: /2023/TT-NHNN |  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO LẦN 1**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về hoạt động thông tin tín dụng**

**của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước).*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (sau đây gọi là CIC) làm đầu mối tổ chức, thực hiện.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Vụ, Cục, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước).

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng).

3. Tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng.

4. Khách hàng vay.

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động thông tin tín dụng.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động thông tin tín dụng* là hoạt động thu thập, trao đổi, xử lý, lưu giữ, bảo mật thông tin tín dụng, tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng và cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước.

2. *Thông tin tín dụng* là tập hợp các dữ liệu liên quan khoản cấp tín dụng của khách hàng vay tại tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng.

3*. Khách hàng vay* là cá nhân, tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng) được tổ chức tín dụng cấp tín dụng hoặc được tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng cấp tín dụng.

*4*. *Sản phẩm thông tin tín dụng* là báo cáo tín dụng, báo cáo chấm điểm, xếp hạng tín dụng hoặc các hình thức khác do CIC tạo lập trên cơ sở thông tin tín dụng và các thông tin được thu thập hợp pháp từ nguồn khác.

*5*. *Dịch vụ thông tin tín dụng* là dịch vụ cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng và các tiện ích khác của CIC.

6. *Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia* là tập hợp các thông tin tín dụng, sản phẩm thông tin tín dụng được thu thập, xử lý, lưu giữ, khai thác sử dụng trên hệ thống thông tin của CIC.

7. *Tổ chức tự nguyện tham gia hoạt động thông tin tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tự nguyện)* là tổ chức có hoạt động cấp tín dụng và hợp đồng trao đổi thông tin với CIC trên nguyên tắc tự nguyện cam kết cung cấp thông tin tín dụng và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, bao gồm:

a) Quỹ đầu tư phát triển, quỹ hỗ trợ phát triển, quỹ bảo vệ môi trường, quỹ bảo lãnh tín dụng, tổ chức thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô;

b) Doanh nghiệp có chức năng mua bán nợ, công ty quản lý nợ và khai thác tài sản;

c) Tổ chức cung cấp dịch vụ cho vay, cho thuê tài sản, mua hàng trả chậm, trả dần, cầm đồ có điều kiện về lãi suất, thời hạn, tiền thuê, biện pháp bảo đảm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

8. *Thông tin tiêu cực về khách hàng* là thông tin về nợ xấu, vi phạm nghĩa vụ thanh toán và các thông tin bất lợi khác ảnh hưởng đến kết quả đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng.

9. *Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài* là tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài về thông tin tín dụng.

**Điều 4. Mục đích của hoạt động thông tin tín dụng**

Hoạt động thông tin tín dụng nhằm tạo lập Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia để:

1. Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.

2. Hỗ trợ tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện trong hoạt động kinh doanh.

3. Hỗ trợ khách hàng vay tiếp cận nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu đời sống, kinh tế, xã hội theo quy định của pháp luật.

**Điều 5. Nguyên tắc hoạt động thông tin tín dụng**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật cá nhân và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đảm bảo tính trung thực, khách quan và không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Đảm bảo chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời đối với thông tin tín dụng cung cấp cho CIC quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư này.

**Điều 6. An toàn, bảo mật thông tin tín dụng**

CIC, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện, tổ chức khác được cung cấp thông tin tín dụng phải:

1. Bảo vệ hệ thống thông tin tín dụng để chống lại mọi mất mát, truy cập, sử dụng hoặc tiết lộ dữ liệu trái phép.

2. Có giải pháp khôi phục dữ liệu trong trường hợp dữ liệu bị hỏng và phương án khôi phục hoạt động sau khi dữ liệu bị hỏng.

3. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tín dụng theo quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật về an toàn, bảo mật thông tin. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định về an toàn, bảo mật thông tin tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật thì đảm bảo tuân thủ quy định an toàn, bảo mật thông tin chặt chẽ hơn.

4. Ban hành đầy đủ các quy định nội bộ quy định trách nhiệm tuân thủ nghĩa vụ an toàn, bảo mật đối với thông tin tín dụng.

**Điều 7. Các hành vi bị cấm trong hoạt động thông tin tín dụng**

1. Thu thập, cung cấp, sử dụng trái phép các thông tin thuộc phạm vi, danh mục bí mật của Nhà nước.

2. Cố ý làm sai lệch nội dung thông tin tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Trao đổi, cung cấp thông tin tín dụng sai đối tượng hoặc cho bên thứ ba trái quy định của pháp luật.

4. Lợi dụng các hoạt động thông tin tín dụng để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

5. Cản trở hoạt động thu thập và khai thác thông tin tín dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

**Chương II**

**HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG**

**Điều 8. Thu thập thông tin**

CIC được thu thập:

1. Thông tin tín dụng do tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện cung cấp theo quy định tại Thông tư này.

2. Thông tin từ các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này và các quy định liên quan khác của Ngân hàng Nhà nước.

3. Thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước, các nguồn thông tin khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Thông tin tín dụng cung cấp cho CIC**

1. Tổ chức tín dụng cung cấp cho CIC toàn bộ Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Tổng Giám đốc CIC đề nghị trong từng thời kỳ, gồm các nhóm chỉ tiêu sau:

a) Thông tin định danh về khách hàng vay;

b) Thông tin về khoản cấp tín dụng;

c) Thông tin về tài sản bảo đảm;

d) Thông tin về hoạt động xử lý nợ xấu nội bảng;

đ) Thông tin ngoại bảng;

e) Báo cáo tài chính năm của khách hàng vay là doanh nghiệp.

2. Tổ chức tự nguyện cung cấp cho CIC toàn bộ hoặc một phần Hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng quy định tại Khoản 1 Điều này trên cơ sở thỏa thuận với CIC.

3. Việc cung cấp thông tin tín dụng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử theo hướng dẫn của CIC. Trường hợp một số nhóm hoặc toàn bộ các nhóm chỉ tiêu thông tin tín dụng không thể cung cấp được dưới dạng các tệp dữ liệu điện tử, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện có thể cung cấp bằng văn bản trên cơ sở thống nhất với CIC.

**Điều 10. Thời hạn cung cấp thông tin tín dụng**

1. Các nhóm chỉ tiêu quy định tại điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 9 Thông tư này được thu thập theo định kỳ chậm nhất 03 ngày làm việc một lần và chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng trước liền kề đối với số liệu định kỳ tháng.

2. Các nhóm chỉ tiêu thông tin tại điểm d khoản 1 Điều 9 Thông tư này được thu thập theo định kỳ chậm nhất sau 07 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng của tháng trước liền kề.

3. Nhóm chỉ tiêu thông tin tại điểm e khoản 1 Điều 9 Thông tư này được thu thập theo định kỳ trước ngày 30 tháng 4 hàng năm tiếp theo.

4. Thông tin tín dụng thu thập từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô theo định kỳ 2 lần trong một tháng như sau:

a) Thời điểm chốt dữ liệu là ngày 15 và ngày cuối cùng hàng tháng;

b) Thời hạn thu thập báo cáo chậm nhất sau 03 ngày làm việc với dữ liệu chốt ngày 15 và sau 07 ngày làm việc với dữ liệu chốt ngày cuối tháng gần nhất.

**Điều 11. Xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng**

1. CIC sử dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật về nghiệp vụ tiếp nhận, chuẩn hóa, làm sạch, ghép nối và cập nhật để xử lý thông tin tín dụng của Cơ sở dữ liệu thông tin tín dụng quốc gia.

2. Thông tin tín dụng được lưu giữ tại CIC trong thời gian tối thiểu 05 năm kể từ ngày phát sinh.

3. Việc xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng phải bảo đảm tính toàn vẹn, đầy đủ, không bị sai lệch thông tin và khai thác, chiết xuất được theo nhu cầu của CIC.

4. Hệ thống thông tin tín dụng phải đảm bảo tuân thủ quy định về an toàn thông tin nhằm ngăn ngừa, phòng chống việc xâm nhập trái với quy định tại Thông tư này và quy định khác của pháp luật.

**Điều 12. Đối tượng, phạm vi được cung cấp thông tin tín dụng**

1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng để phục vụ cho yêu cầu quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

2. Cơ quan quản lý nhà nước khác được cung cấp thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng trên cơ sở hợp đồng ký kết với CIC.

4. Khách hàng vay được cung cấp thông tin tín dụng của bản thân theo hướng dẫn của CIC.

5. Tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được cung cấp khai thác và trao đổi các sản phẩm thông tin tín dụng về khách hàng vay trên cơ sở biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác, hợp đồng dịch vụ ký kết với CIC phù hợp với quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và pháp luật của quốc gia mà tổ chức thông tin tín dụng nước ngoài được thành lập.

**Điều 13. Hạn chế cung cấp thông tin tín dụng**

1. Thông tin tiêu cực về khách hàng vay chỉ được cung cấp trong thời gian tối đa 05 năm, kể từ ngày kết thúc thông tin tiêu cực đó.

2. Tổ chức tự nguyện chỉ được cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng tương ứng với phạm vi cung cấp thông tin cho CIC theo hợp đồng trao đổi thông tin.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị hạn chế một phần, tạm dừng trong một thời gian hoặc ngừng vĩnh viễn quyền khai thác dịch vụ thông tin tín dụng.

**Chương III**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG**

 **HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG**

**Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của CIC**

1. Hướng dẫn hệ thống mã số, chỉ tiêu thông tin, mẫu tệp dữ liệu báo cáo, cách thức truyền tin, truy cập hệ thống để sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng .

2. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc cung cấp thông tin tín dụng của tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện.

3. Công khai các nguyên tắc, phạm vi sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, quy trình khai thác và sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng, giá dịch vụ thông tin tín dụng.

4. Tạo lập sản phẩm thông tin tín dụng để cung cấp theo đề nghị của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này.

5. Hỗ trợ đào tạo cán bộ về nghiệp vụ thông tin tín dụng theo nhu cầu của tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện.

6. Ký kết hợp đồng cung cấp và thu tiền sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng.

7. Ban hành tiêu chí và tổ chức thực hiện việc đánh giá chất lượng cung cấp thông tin tín dụng cho CIC; áp dụng các biện pháp khuyến khích đối với tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động thông tin tín dụng; đề xuất các đơn vị chức năng xử lý vi phạm quy định về hoạt động thông tin tín dụng.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Thông tư này và pháp luật có liên quan.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước**

1. Đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước được đề nghị CIC hỗ trợ cung cấp thông tin, sản phẩm thông tin tín dụng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước của đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng chủ trì, phối hợp với CIC và các đơn vị liên quan thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng tại tổ chức tín dụng.

2. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với CIC trong việc thực hiện thanh tra hoạt động thông tin tín dụng trên địa bàn.

3. Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) cung cấp thông tin về các khoản nợ đã mua cho CIC.

**Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tín dụng**

1. Thiết lập cơ sở hạ tầng thông tin đáp ứng yêu cầu tạo lập dữ liệu, kiểm soát dữ liệu cung cấp cho CIC; ban hành các quy định nội bộ và quản lý hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng trong toàn hệ thống.

2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo hợp đồng ký kết với CIC.

3. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật.

**Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức tự nguyện**

1. Đảm bảo có sự đồng ý của khách hàng vay về việc cung cấp thông tin tín dụng cho CIC.

2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng ký kết với CIC.

3. Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo nghiệp vụ thông tin tín dụng do CIC tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận với CIC và quy định liên quan của pháp luật.

**Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của khách hàng vay**

1. Được khai thác miễn phí đối với thông tin tín dụng về bản thân quy định tại Điều 9 Thông tư này một lần trong một năm.

2. Sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng về bản thân theo hướng dẫn của CIC.

3. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền khai thác, sử dụng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của CIC.

4. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của CIC và quy định liên quan của pháp luật.

**Chương IV**

**ĐIỀU CHỈNH DỮ LIỆU SAI SÓT, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 19. Điều chỉnh dữ liệu sai sót**

1. Trường hợp phát hiện dữ liệu có sai sót, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phải gửi lại dữ liệu thông tin tín dụng và có xác nhận (bằng văn bản hoặc phương thức xác nhận điện tử chữ ký số) của Tổng Giám đốc (Giám đốc) hoặc người được ủy quyền nêu rõ lý do sai sót và đề nghị CIC điều chỉnh dữ liệu sai sót đó.

2. Trường hợp CIC phát hiện hoặc nghi ngờ dữ liệu có sai sót, CIC phối hợp với tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện để xem xét, điều chỉnh lại dữ liệu theo trình tự sau:

a) Dữ liệu không đúng tiêu chuẩn như sai mẫu tệp, thiếu chỉ tiêu thông tin bắt buộc, trùng lặp thông tin hoặc các lỗi kỹ thuật khác, CIC gửi trả lại toàn bộ dữ liệu hoặc phần dữ liệu sai sót. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phải chỉnh sửa và gửi lại dữ liệu báo cáo;

b) Dữ liệu nghi ngờ có sai sót được CIC gửi trả lại toàn bộ dữ liệu hoặc phần dữ liệu có nghi ngờ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện phải kiểm tra, xác minh lại dữ liệu và thông báo kết quả cho CIC, nếu có sai sót, thực hiện điều chỉnh dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**Điều 20. Giải quyết khiếu nại**

1. Trường hợp khách hàng phát hiện thông tin tín dụng về bản thân có sai sót, khách hàng vay được khiếu nại với CIC, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện (sau đây gọi là tổ chức tiếp nhận khiếu nại) để yêu cầu kiểm tra, điều chỉnh lại thông tin. Việc khiếu nại thực hiện qua hệ thống điện tử hoặc gửi bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do khiếu nại và phải cung cấp các tài liệu, căn cứ chứng minh dữ liệu có sai sót.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, tổ chức tiếp nhận khiếu nại thông báo cho khách hàng về tính hợp lệ của khiếu nại. Trường hợp cần bổ sung thông tin để giải quyết khiếu nại, tổ chức tiếp nhận khiếu nại thông báo để khách hàng cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu liên quan.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại hợp lệ, tổ chức tiếp nhận khiếu nại thực hiện giải quyết khiếu nại. Trường hợp cần kiểm tra, xác minh nội dung yêu cầu khiếu nại tại các cơ quan, tổ chức có liên quan, tổ chức tiếp nhận khiếu nại được kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại theo tình hình thực tế nhưng phải thông báo cho khách hàng biết về nguyên nhân kéo dài thời gian.

4. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi có kết quả giải quyết khiếu nại, tổ chức tiếp nhận khiếu nại thông báo cho khách hàng về kết quả giải quyết khiếu nại.

**Điều 21. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét hạn chế khai thác thông tin tín dụng theo quy định tại Điều 11 Thông tư này và bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, tổ chức tự nguyện có trách nhiệm phối hợp với CIC chuyển đổi thông tin tín dụng đã báo cáo kể từ ngày 01/01/2018 theo hệ thống chỉ tiêu thông tin tín dụng theo Quyết định.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành, tổ chức tự nguyện đã ký hợp đồng dịch vụ với CIC phải đàm phán và ký kết lại hợp đồng để thống nhất thời hạn, phạm vi cung cấp thông tin tín dụng, cam kết tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và Thông tư này.

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023 và thay thế Thông tư số 03/2013/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thông tư số 27/2017/TT-NHNN ngày 31/12/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-NHNN ngày 28 tháng 01 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thông tin tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 24;- Ban lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ (02b);- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);- Công báo;- Lưu: VP, PC, Cơ quan TTGSNH, TTTD. |  **THỐNG ĐỐC**  |